

TÔN THẤT DOÃN

NGƯỜI BẠN ĐỒNG TÂM CHÍ THIẾT CỦA

CHÍ SĨ TRẦN QUÝ CÁP TRONG PHONG TRÀO DUY TÂN

NGUYỄN PHƯỚC TUƠNG*

Trong cuộc đời hoạt động yêu nước chống thực dân Pháp của nhà khoa bảng nổi tiếng, Tiến sĩ Trần Quý Cáp (1870-1908) có một chuỗi sự kiện quan trọng trong quan hệ thân thiết giữa ông và một trong những nhà lãnh đạo của phong trào Duy Tân ở miền Trung mà chưa được chú ý nghiên cứu: Quan tri phủ Tam Kỳ Tôn Thất Doãn (1).

Cụ Tôn Thất Doãn (1858-1918) là một sĩ phu yêu nước có tâm huyết ở miền Nam Trung Kỳ, ông đã tham gia phong trào Đông Du, Duy Tân và Cần Vương vào những năm đầu thế kỷ XX.

Sau khi học xong trường Quốc Tử Giám năm 1881 dưới thời vua Tự Đức, cụ làm thông phán ở dinh Tuần vũ Bình Thuận trong nhiều năm.

Năm 1906, cụ được bổ nhiệm làm tri huyện Hoà Đa tỉnh này, vào thời kỳ dấy lên phong trào yêu nước chống chế độ cai trị của thực dân Pháp ở Nam Trung Kỳ, dưới sự lãnh đạo của các nhà khoa bảng yêu nước Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh.

Vốn là đồng chí của cụ Sào Nam Phan Bội Châu, trong những năm làm việc ở tỉnh

Bình Thuận, cụ Tôn Thất Doãn đã kết thân với những sĩ phu yêu nước ở tỉnh này như Trương Gia Mô, Hồ Tá Bang, Hồ Sĩ Tạo và nhóm Trần Lê Chất, Nguyễn Hiệt Chi, Ngô Văn Nhuận, Nguyễn Trọng Lợi, Nguyễn Quý Anh và Nguyễn Hữu Hoàn, họ có chủ trương thành lập trường Dục Thanh và công ty Liên Thành, thực hiện đường lối "*Khai dân trí, chấn dân khí, hậu dân sinh*" của Phan Châu Trinh.

Năm 1905, các cụ Trương Gia Mô, Hồ Tá Bang và Tôn Thất Doãn... đã bí mật tiếp xúc với cụ Phan Châu Trinh trong chuyến đi của cụ Phan vào các tỉnh phía Nam để tìm bạn đồng tâm.

Những hoạt động yêu nước bí mật của các sĩ phu tỉnh Bình Thuận đã bị mật thám Pháp và quan tay sai tỉnh này theo dõi và báo cáo về Khâm sứ Trung Kỳ cũng như triều đình Huế.

Năm 1908, Tri huyện Tôn Thất Doãn được chính phủ Nam triều bổ nhiệm làm Tri huyện Ninh Hoà, tỉnh Khánh Hoà. Vào đầu năm này, Tiến sĩ Trần Quý Cáp, trước đó là giáo thụ huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam đến nhậm chức giáo thụ ở huyện Tân Định cùng tỉnh.

*Đà Nẵng.

Với tư cách là một trong những người lãnh đạo phong trào yêu nước của các sĩ phu ở miền Nam Trung Kỳ, cụ Tôn Thất Doãn là một nhà ái quốc nhiệt thành, có tinh thần chống Pháp quyết liệt, hành động kín đáo và thái độ điềm tĩnh. Chính cụ là người bảo quản danh sách các sĩ phu yêu nước tham gia phong trào Đông Du, Duy Tân ở các tỉnh Nam Trung Kỳ cùng các tài liệu bí mật như *Hải ngoại huyết thư*, *Lưu Cầu huyết lệ tân thư* của Phan Bội Châu và *Thiên hạ đại thế luận* của Nguyễn Lộ Trạch v.v... Ngoài những bạn đồng tâm cũ như Trương Gia Mô, Hồ Tá Bang, Hồ Sĩ Tạo, Nguyễn Hữu Hoàn... nay cụ có thêm một đồng chí trẻ tuổi là Tiến sĩ Trần Quý Cáp. Chẳng bao lâu cụ đã yêu mến, kính trọng người sĩ phu yêu nước đầy nhiệt huyết, học vấn cao và sau đó họ trở thành đôi bạn tri âm dù tuổi tác giữa họ có cách biệt. Họ thường đi lại với nhau để trao đổi tình hình thế sự, những thủ đoạn áp bức của thực dân Pháp, quan lại tay sai và những biện pháp để chống đối.

Chí sĩ Trần Quý Cáp luôn luôn tỏ ra là một sĩ phu yêu nước khảng khái trước mặt quan đầu tỉnh Khánh Hoà - Án sát Phạm Ngọc Quát, tay sai đắc lực của Công sứ Pháp Bréda, vốn có tư thù trước đây với ông.

Phong trào yêu nước ở các tỉnh miền Trung từ Nghệ Tĩnh, Thừa Thiên, Nam Ngãi, Bình Định đến Bình Thuận trong những năm 1905 - 1908 có chiều hướng kết hợp các phong trào Đông Du, Duy Tân và Cần Vương, thể hiện dưới các hình thức đấu tranh rầm rộ hơn như các cuộc biểu tình chống sưu thuế, mở nhiều trường học, thành lập các cơ sở thương mại của các hội ái hữu.

Để dập tắt phong trào yêu nước của các sĩ phu tỉnh Khánh Hoà, vào giữa tháng 5 năm 1908, Công sứ Bréda đã đồng tình với Án sát Phạm Ngọc Quát vô cớ bắt giam Tiến sĩ Trần Quý Cáp mà không nêu lên được các bằng chứng phạm pháp rõ rệt và cũng không báo lên cho Chính phủ Nam triều biết. Nhân dịp này, Phạm Ngọc Quát âm mưu quét sạch phong trào yêu nước của sĩ phu ở Khánh Hoà bằng mọi giá nên đã lập kế hoạch bất ngờ khám xét nhà ở, nơi làm việc của một số quan lại cầm đầu phong trào để lấy cớ bắt giam hàng loạt, nhằm tăng công với quan thầy Pháp.

Trước sự việc Tiến sĩ Trần Quý Cáp bị bắt, cụ Tôn Thất Doãn cảm thấy bàng hoàng, lo cho tính mạng của người bạn trẻ chưa đầy bốn mươi tuổi, cảm giận bọn thực dân Pháp và quan lại tay sai bán nước, nhưng cũng sáng suốt nhận thấy cần bảo vệ cho phong trào yêu nước và các đồng chí của mình trước âm mưu thâm độc của kẻ thù. Nên trong đêm khuya hôm đó, cụ đã bí mật đốt hết các tài liệu mật và danh sách các sĩ phu tham gia phong trào yêu nước chống Pháp mà mình đang giữ, quét sạch hết tro rồi cẩn thận đem chôn sau vườn (2).

Đúng như dự đoán sáng suốt của cụ Tôn Thất Doãn, mờ sáng ngày hôm sau, nhà cụ đã bị bọn lính của dinh Án sát bao vây tứ phía. Nhà của các cụ Trương Gia Mô, Hồ Tá Bang, Hồ Sĩ Tạo... cũng bị lính của Phạm Ngọc Quát bao vây, lục soát.

Bọn lính đã khám xét khắp nơi trong nhà cụ Tôn Thất Doãn nhưng không phát hiện ra một bằng chứng nào. Phạm Ngọc Quát bực tức vì biết cụ là một yếu nhân của phong trào, rất muốn bắt giam cụ nhưng không có lý do nào. Trong đợt khủng bố

này, nhà cầm quyền đương nhiệm tỉnh Khánh Hoà đã bắt giam trên năm mươi người, trong đó có các nhà yêu nước Trương Gia Mô và Hồ Sĩ Tạo. Cụ nghề Trương Gia Mô bị bắt giam trong vài tháng vì không có bằng chứng cụ thể, nên Phạm Ngọc Quát phải thả ra. Tiến sĩ Hồ Sĩ Tạo, đồng liêu thân thiết của chí sĩ Trần Quý Cáp cũng bị bắt trong đợt này và bị đày đi Côn Đảo đến năm 1916 mới được trả tự do.

Chí sĩ Trần Quý Cáp bị giam ở nhà lao huyện Tân Định. Bất chấp nguy hiểm, cụ Tôn Thất Doãn tự mình đến thăm và động viên người bạn, người đồng chí thân thiết đang bị giam ở nhà lao. Họ trao đổi với nhau nhiều vấn đề quan trọng. Chí sĩ Trần Quý Cáp linh cảm rằng mình khó thoát khỏi âm mưu hãm hại quý quyết của kẻ thù, nên đã gửi gắm gia đình mình cho người bạn tâm đắc nếu không may mình phải tù tội. Cụ Tôn Thất Doãn đã nhận lời và hứa sẽ hết sức mình để làm điều đó. Hai người bạn đồng chí đã chia tay nhau trong sự quyến luyến và không ngờ rằng đó là lần cuối cùng họ được gặp nhau (3).

Trước dư luận phản ứng mạnh mẽ của giới sĩ phu và những nhà yêu nước ở miền Trung đòi đưa Tiến sĩ Trần Quý Cáp xét xử công khai, bọn Phạm Ngọc Quát, Bréda đã dựng đứng sự việc và vu khống cho chí sĩ Trần Quý Cáp có hành động tạo phản chống Nam triều và chính phủ bảo hộ Pháp. Chúng đã tâm gây ra một sự việc đã rồi để hãm hại nhà yêu nước trước khi có điện khẩn của Khâm sứ Trung Kỳ quyết định đưa chí sĩ Trần Quý Cáp đi đày ở Côn Đảo chỉ trước đó nửa giờ.

Định án sát Khánh Hoà vội vàng thông báo việc thi hành án xử tử đối với Tiến sĩ Trần Quý Cáp vào ngày 17 tháng 5 năm 1908, nghĩa là chỉ hai ngày sau khi nhà

yêu nước bị bắt, đã làm dư luận bàng hoàng sững sốt. Tại bãi sông Cạn, bên cầu Phước Thạnh, huyện Tân Định, Phạm Ngọc Quát cực kỳ độc ác đã ra lệnh thi hành án bằng hình thức yêu tử (nghĩa là chém ngang lưng).

Cụ Tôn Thất Doãn bị lính của Phạm Ngọc Quát khống chế vì sợ cụ có mặt ở pháp trường và gây ra những điều phiến toái cho việc hành hình, cụ không thể đến đó để vĩnh biệt người liệt sĩ hy sinh vì đất nước. Cụ đã sai người con trai là Tôn Thất Phán lúc đó mới chín tuổi đến cầu Phước Thạnh để xem chúng nó làm gì bác Trần, sau đó cụ ăn mặc chỉnh tề, đứng quay mặt về hướng sông Cạn để tưởng nhớ và vĩnh biệt người bạn tâm đắc đã anh dũng ngã xuống dưới lưỡi dao tàn bạo của bọn đao phủ thực dân Pháp và tay sai với nỗi thương tiếc không nguôi.

Sau này cụ Tôn Thất Phán (4), người lúc nhỏ đã chứng kiến cảnh sát hại đã man đó cho biết rằng: trước pháp trường Tiến sĩ Trần Quý Cáp vẫn giữ vững khí phách của người sĩ phu yêu nước với thái độ ung dung, hiên ngang trước mặt kẻ thù, coi thường cái chết. Ông còn cho biết rằng: "Tôi đã khóc mất một tuần và bỏ ăn nhiều ngày vì căm giận những kẻ đã giết bác Trần" (5).

Được tin dữ đột ngột, thân nhân của liệt sĩ Trần Quý Cáp liền vào Diên Khánh để nhận thi hài của liệt sĩ đem về mai táng ở quê hương, nhưng Phạm Ngọc Quát đã ra lệnh bắt giữ và nhốt tất cả họ lại không cho tiếp xúc với bất kỳ ai, không được nhận thi hài của người thân đã quá cố và liền bị trục xuất khỏi tỉnh Khánh Hoà và được đưa trở lại Quảng Nam.

Phạm Ngọc Quát ra lệnh bêu xác liệt sĩ Trần Quý Cáp tại pháp trường nhằm trả thù cá nhân và răn đe những nhà yêu nước

chống Pháp. Nhưng, hành động đó đã gây nên nỗi căm phẫn trong tầng lớp quan lại địa phương và giới sĩ phu yêu nước cũng như nhân dân Khánh Hoà. Cụ Tôn Thất Doãn liền đứng lên tập hợp nhóm quan lại sĩ phu ở Tân Định và Khánh Hoà, yêu cầu tiến hành ngay việc mai táng cho Tiến sĩ Trần Quý Cáp và Phạm Ngọc Quát phải nhượng bộ. Chính cụ Tôn Thất Doãn là người đứng ra lãnh nhận thi hài cụ Trần, bỏ tiền cùng một số đồng liêu tổ chức việc mai táng chu đáo cụ Trần bên bờ sông Cạn (6). Cho đến năm 1970 ở nơi này, người ta mới xây dựng *Trung liệt điện* để thờ liệt sĩ Trần Quý Cáp với hai liệt sĩ khác (7).

Tiếp đó, cụ Tôn Thất Doãn đã thu thập tất cả di vật còn lại của cụ Trần Quý Cáp và giữ gìn cẩn thận. Sau này, cụ đã trao lại những di vật đó cho môn đệ của cụ Trần là ông Trần Huỳnh Sách (8).

Sau cuộc khủng bố phong trào Duy Tân, mưu sát Tiến sĩ Trần Quý Cáp, bắt giam Tiến sĩ Hồ Sĩ Tạo, ông nghề Trương Gia Mô..., cụ Tôn Thất Doãn vẫn ngầm hoạt động nhằm củng cố lại và mở rộng phong trào. Bọn quan lại tay sai ở tỉnh Khánh Hoà nhận thấy cụ là "một đồng liêu nguy hiểm khó khuất phục" liền báo lên Công sứ Khánh Hoà can thiệp với triều đình Huế chuyển cụ đi làm việc ở tỉnh khác.

Đầu năm Tân Hợi (1911), Tri phủ Ninh Hoà Tôn Thất Doãn được Chính phủ Nam triều bổ nhiệm làm Tri phủ Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, quê hương của liệt sĩ Trần Quý Cáp, thay cho Tri phủ Trần Văn Thông.

Ở đây, với tư cách là quan đứng đầu phủ, cụ đã tập hợp các sĩ phu và hào lý yêu nước, tạo điều kiện cho họ đấu tranh chống lại bọn địa chủ cường hào... nên được nhân dân trong vùng hết lòng ủng hộ. Trước tình hình đó, công sứ Pháp ở Hội An đã ra lệnh cho viên Đại lý Pháp ở Tam Kỳ tìm cách

ngăn chặn, bắt bỏ những ai làm đơn kêu kiện... Cụ đã tìm cách cho lính lệ ở phủ đường thông báo tới dân hoặc gây khó khăn cho việc khủng bố, bắt bỏ của lính khố xanh (9).

Nhờ vậy, trong những năm 1911-1912 dưới sự lãnh đạo của Tri phủ Tôn Thất Doãn, phong trào của các sĩ phu, hào lý, nông dân yêu nước đã thu được thắng lợi, số người bị bắt giam đi khá nhiều. Trong dịp Tết Nguyên đán năm Nhâm Tý (1912), nhiều sĩ phu, hào lý, nông dân trong vùng đã đến Phủ đường Tam Kỳ vừa chúc tết vừa tỏ lòng mến mộ quan Tri phủ yêu nước, thương dân dưới nhiều hình thức. Giới sĩ phu cùng tộc Nguyễn Phước đã mừng tặng cụ đôi liễn gỗ mít, sơn đen thếp vàng, khắc mười bốn chữ Hán lớn, chứa đựng ý tứ sâu sắc, kín đáo, ca ngợi phẩm chất đạo đức và tinh thần yêu nước của vị quan phủ với nội dung sau (10):

*Chu gia trung hậu, tiên đồng tính
Hán thế thuần lương, trọng thủ biên*

Tạm dịch:

Nhà Chu trước tiên dùng người trung hậu cùng họ,

Thời Hán trọng lương thân để giữ vững biên cương.

Trong thời gian làm việc ở Tam Kỳ, cụ Tôn Thất Doãn có điều kiện thực hiện lời hứa trước đây của mình là quan tâm giúp đỡ gia đình liệt sĩ Trần Quý Cáp, nhất là đối với việc học hành của con trai người bạn chí thân đã hy sinh là Trần Thuyên (1899-1989) (11).

Những hoạt động yêu nước thương dân, chống Pháp của cụ đã bị viên Đại lý Tam Kỳ báo cáo lên Công sứ Pháp tỉnh Quảng Nam ở Hội An và đề nghị Khâm sứ Trung Kỳ ở Huế có thái độ cương quyết đòi Chính phủ Nam triều cách chức cụ để bắt giam. Toà Khâm sứ Huế đã cố tình bắt giữ cụ Tôn Thất Doãn để

một lần nữa đàn áp phong trào yêu nước ở Quảng Nam và khắp miền Trung.

Trước tình hình căng thẳng đó, Thượng thư Bộ Lễ kiêm Thượng thư Bộ Hình đồng thời là Phụ chánh thân thần của triều đình Huế là Tôn Thất Hân, người em con chú ruột của cụ Tôn Thất Doãn, tìm cách can thiệp với Toà Khâm sứ, rút cụ về giữ chức Thừa chỉ Hàn lâm viện ở Kinh đô, không trực tiếp quản trị dân vào năm 1913 và được Toà Khâm sứ miễn cưỡng chấp nhận (12).

Sau khi về Huế làm việc, cụ Tôn Thất Doãn luôn nhớ tới những người bạn đồng tâm ở Phan Thiết, Khánh Hoà và Quảng Nam đã hy sinh, bị tù đày hay còn đang sống, đặc biệt là Liệt sĩ Trần Quý Cáp và giữ liên lạc với cụ nghề Trương Gia Mô. Mặc dù bị mật thám Huế và Trung Kỳ theo dõi, cụ vẫn tìm cách bắt liên lạc với cụ Sào Nam Phan Bội Châu và các sĩ phu, vẫn thân yêu nước tỉnh Thừa Thiên Huế.

Toà Khâm sứ Huế, tuy không nắm được những bằng chứng cụ thể về hoạt động yêu nước chống Pháp của cụ Tôn Thất Doãn, nhưng hiểu rõ cụ là một trí thức yêu nước, thương dân, sống liêm khiết, có khí tiết bất khuất, không thể dùng các thủ đoạn để mua chuộc, răn đe hay biến thành một vị quan phục vụ cho chế độ bảo hộ Pháp, nên đã tìm cách hạn chế các hoạt động yêu nước của cụ bằng việc bãi chức vào năm 1914 khi cụ mới hơn bốn mươi tuổi.

Về nghỉ hưu tại làng Kim Long, Huế, cụ Tôn Thất Doãn vẫn không nguôi ý chí đấu tranh chống Pháp, cụ bí mật ủng hộ phong trào Cần Vương do vua Duy Tân lãnh đạo với sự tham gia tích cực của Trần Cao Vân, Thái Phiên, Tôn Thất Thuyết...

Mặt khác, cụ vẫn tiếp tục giúp đỡ việc học hành của Trần Thuyên, lúc đó cùng học

một lớp với con trai mình là Tôn Thất Phán (1900-1980) tại trường Quốc học Huế (13).

Thế rồi, cuộc khởi nghĩa chống Pháp do vua Duy Tân lãnh đạo bị thất bại ngày 3 tháng 5 năm 1916, các nhà yêu nước Trần Cao Vân và Thái Phiên bị xử chém ở Huế, nhà vua bị đày biệt xứ ở đảo Réunion, đã làm lòng cụ Tôn Thất Doãn đau xót khôn nguôi về cảnh nước nhà bị nô lệ.

Cuối đời, cụ vẫn bị Pháp theo dõi nên ít giao du với ai, thậm chí đến bạn tri âm ở phương trời xa. Cho tới một ngày cuối năm Đinh Tỵ, ngày 12 tháng Chạp, tức ngày 1 tháng 2 năm 1918, sau khi thăm bà con hàng xóm và cùng gia đình ăn bữa cơm tối, cụ đã vĩnh viễn không dậy được nữa trong giấc ngủ đêm hôm đó (14). Năm ấy cụ hưởng thọ 61 tuổi Âm lịch.

Trong khoảng hai mươi lăm năm làm quan, cụ Tôn Thất Doãn luôn luôn biểu lộ đức tính của một vị quan sống liêm khiết thương dân, một sĩ phu yêu nước kiên định, một người bạn chân thành.

Tin cụ Tôn Thất Doãn qua đời đột ngột đã làm cho nhiều sĩ phu và người dân yêu nước ở các tỉnh Thừa Thiên, Quảng Nam, Khánh Hoà, Bình Thuận vô cùng thương tiếc, đối với họ là một sự mất mát đau buồn. Nhiều sĩ phu ở các tỉnh miền Trung không ngại đường sá xa xôi đến Huế tiễn đưa người bạn, người đồng chí về nơi an nghỉ cuối cùng (15). Đặc biệt trong số họ có cụ nghề Trương Gia Mô từ Phan Thiết đã ra Huế và ở lại với gia đình gần một tháng trời, hàng ngày lên mộ viếng bạn với tấm lòng thương tiếc khôn nguôi (16).

Cụ Trương Gia Mô đã viếng người bạn đồng tâm chí thiết của mình bằng những vần thơ:

*Sầu đông càng gạt lại càng đầy
Cũng muốn khuây mà khó nổi khuây.*

CHÚ THÍCH

(1). Phả hệ thứ 5 Tộc Nguyễn Phước, Phòng Cương Quận Công, 1985. Theo gia phả này, cụ Tôn Thất Doãn lúc còn nhỏ có tên là Duyên hay Hy, con thứ tám của Hộ vệ trưởng Cung đình Huế Tôn Thất Trạch (1797-1859) và bà Trần Thị Thành, quê hiện nay là làng Lại Thế, xã Phú Thượng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, hậu duệ của Chúa Hiền Nguyễn Phúc Tần.

(2), (3), (5), (6), (8), (9), (11), (12), (14). Nguyễn Phước Tương. Những ghi chép về cuộc đời hoạt động yêu nước của cụ Tôn Thất Doãn qua ký ức của phu nhân Phạm Thị Duyên và các con trai của cụ là Tôn Thất Phán, Tôn Thất Hoạt, Tôn Thất Bái (1951-1980).

(4). Cụ Tôn Thất Phán là con trai thứ năm của cụ Tôn Thất Doãn và cụ bà Phạm Thị Duyên. Thời trung học đã cùng học với cụ Trần Thuyên, con trai duy nhất của Trần Quý Cáp tại trường Quốc học Huế, cùng đậu năm 1921 và đều trở thành giáo viên ở Quảng Nam dưới thời Pháp thuộc.

(7). Phòng Văn hoá - Thông tin huyện Điện Bàn, Trần Quý Cáp, chí sĩ Duy tân Việt Nam đầu thế kỷ XX, 1995. Theo sách này, đến năm 1925, gia đình và môn đệ vào huyện Tân Định, để chuyển hài cốt liệt sĩ Trần Quý Cáp về táng tại quê hương ở thôn Thai La, làng Bát Nhị, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

(10). Đôi câu đối này, hiện đang treo tại nhà người cháu nội của cụ Tôn Thất Doãn tại số nhà 3, đường Trần Quý Cáp, Thành phố Đà Nẵng.

(13). Trong dịp đến dự ngày giỗ lần thứ 77 cụ Trần Quý Cáp tại Đà Nẵng, ngày 16 tháng 5 năm Ất Sửu (1985), tác giả bài viết đã đề nghị cụ Trần Thuyên cho biết ý kiến về sự giúp đỡ của cụ Tôn Thất Doãn đối với gia đình cụ trước đây. Cụ đã xác nhận rằng: "Sau khi thân sinh của tôi bị sát hại, bác Tôn Thất Doãn đã tận tình giúp đỡ để giảm bớt những khó khăn mà gia đình phải chịu đựng".

(15). Mộ của cụ Tôn Thất Doãn hiện nay đặt tại thôn Cự Chánh, xã Thuỷ Bằng trên đồi thông Thiên An, cách thành phố Huế chừng 8km.

(16). Chí sĩ Trương Gia Mô (1806-1930), quê ở Gia Định, sinh tại làng Hương Điểm, tỉnh Bến Tre, sau theo cha ra ở Bình Thuận. Ông làm quan một thời gian ngắn tại Bộ Công, triều đình Huế, sau đó từ chức, bị bắt năm 1908 ở Bình Thuận do tham gia phong trào Duy Tân. Năm 1910, ông cùng Hồ Tá Bang, Trần Lê Chất đưa Nguyễn Tất Thành vào Sài Gòn để ra nước ngoài năm 1911. Khoảng năm 1927-1929, ông đã tiếp xúc với cụ Nguyễn Sinh Sắc. Ông chủ trương mưu sát vua Bảo Đại, nhưng sự việc không thành, bị triều đình Huế và mật thám Pháp truy bắt. Ông ẩn mình ở núi Sam, tỉnh An Giang, sau đó tự sát để khỏi rơi vào tay kẻ thù. Ông là con trai của nhà yêu nước Trương Gia Hội (1822-1877). Mộ ông ở chân núi Sam.